TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2019/ HNGĐ - ST
Ngày 05 - 11 - 2019
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2.Ông Phạm Văn Thắng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân T.

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H G.

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Đỗ Xuân T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H G tự nguyện kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại xã V, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi

nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Gần nhất là ngày 10 tháng 5 năm 2019 anh và chị G cãi nhau, sau đó chị G bỏ về quê mẹ đẻ ở, hai người sống ly thân mỗi người một nơi từ đó. Mâu thuẫn giữa anh và chị G đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm dành cho chị G không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh đề nghị được ly hôn chị G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị G chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị G không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Quá trình xác minh, bà Nguyễn Thị G (bà ngoại của chị G) cung cấp thông tin: Chị G có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với gia đình bà, năm 2018 chị G kết hôn với anh T. Quá trình chung sống vợ chồng chị G có xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là do vấn đề kinh tế. Khi làm thủ tục ly hôn, gia đình anh Tg cũng có nói chuyện với gia đình bà. Tuy nhiên, việc sống chung được với nhau hay không là do anh T và chị G quyết định. Chị G hiện nay vẫn đang ở cùng gia đình bà nhưng phải đi làm để trang trải cuộc sống, những giấy tờ Tòa án gửi cho chị G, bà đã thông báo và động viên để chị G lên Tòa án nhưng chị G bảo để anh T tự giải quyết.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh Đỗ Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị H G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của anh Đỗ Xuân T và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân T và chị Nguyễn Thị H G tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến hai người sống ly thân từ tháng 5 năm 2019, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau những vấn đề có tranh chấp. Chị G đã được biết về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt.

Từ đó xác định: Anh Đỗ Xuân T và chị Nguyễn Thị H G không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho anh T được ly hôn chị G theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Xuân T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị H G.

2. Về án phí: Anh Đỗ Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004010 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn